



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN - BỘ MÔN KIỂM TOÁN

Chủ biên: TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

SÁCH BÀI TẬP

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN



TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
KHOA KẾ TOÁN - BỘ MÔN KIỂM TOÁN



Chủ biên: TS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HOA

SÁCH BÀI TẬP

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN
HÀ NỘI - 2011

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Sách bài tập kiểm toán hoạt động / Nguyễn Thị Phương Hoa (ch.b.), Nguyễn Quang Quỳnh, Tô Văn Nhật... - H. : Đại học Kinh tế Quốc dân, 2011. - 152tr. : bảng ; 21cm
ĐTTS ghi: Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Khoa Kế toán. Bộ môn Kiểm toán. - Thư mục: tr. 149

ISBN 9786049096532

1. Kiểm toán 2. Bài tập 3. Giáo trình

657.076 - dc14

DKF0006p-CIP

LỜI MỞ ĐẦU

Sách bài tập Kiểm toán hoạt động là tài liệu học tập của môn học Kiểm toán hoạt động, được giảng dạy trong chuyên ngành Kiểm toán và chuyên ngành Kế toán (bậc đại học) và chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán và Phân tích (bậc cao học) ở Trường đại học Kinh tế quốc dân. Nội dung trong Sách gồm có 17 chương chia thành 3 phần là Khái quát chung về kiểm toán hoạt động (chương 1-3), Kiểm toán một số hoạt động cơ bản trong doanh nghiệp (chương 4-9), và Đặc điểm kiểm toán các hoạt động cơ bản trong khu vực sử dụng ngân sách nhà nước (chương 10-12) theo cấu trúc của *Giáo trình Kiểm toán hoạt động* (GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh - Chủ biên, XB năm 2009). Sách bài tập được biên soạn để sinh viên và cao học viên đào sâu và rèn luyện các kiến thức và kỹ năng của môn học Kiểm toán hoạt động. Kết cấu mỗi chương trong *Sách bài tập Kiểm toán hoạt động* thường bao gồm câu hỏi tự luận, câu hỏi trả lời đúng hay sai và giải thích, câu hỏi lựa chọn, bài tập tình huống.

Sách bài tập được biên soạn lần đầu bởi tập thể giảng viên Bộ môn Kiểm toán, Khoa Kế toán, Trường đại học Kinh tế quốc dân:

GS. TS. Nguyễn Quang Quỳnh tham gia biên soạn chương 1, 2, 3, 5, 8, 10, 11, 12

TS. Nguyễn Thị Phương Hoa biên soạn chương 4 và 9, tham gia biên soạn các chương còn lại (chương 1, 2, 3, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12)

TS. Tô Văn Nhật tham gia biên soạn chương 7

TS. Phan Trung Kiên tham gia biên soạn chương 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8

Ths. Đinh Thế Hùng tham gia biên soạn chương 4, 5, 6, 7, 8

Mặc dù có nhiều cố gắng, song lần xuất bản đầu tiên của cuốn *Sách bài tập Kiểm toán hoạt động* khó tránh khỏi khiếm khuyết. Tập thể tác giả rất vui nếu nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Thay mặt tập thể tác giả
TS. Nguyễn Thị Phương Hoa

Chương 1

KIỂM TOÁN HOẠT ĐỘNG TRONG HỆ THỐNG KIỂM TOÁN

A. Câu hỏi ôn tập

1. Trình bày các khái niệm về kiểm toán hoạt động
2. Trình bày các mục tiêu của kiểm toán hoạt động
3. Trình bày đặc điểm chức năng kiểm toán trong kiểm toán hoạt động
4. Trình bày đặc điểm ứng dụng các phương pháp trong kiểm toán hoạt động
5. Trình bày đặc điểm đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ trong kiểm toán hoạt động
6. Phân biệt kiểm toán tính hiệu quả và kiểm toán tính hiệu năng, nêu ví dụ minh họa hoạt động cung ứng
7. Phân biệt kiểm toán tính hiệu quả và kiểm toán tính hiệu năng, nêu ví dụ minh họa hoạt động sản xuất
8. Phân biệt kiểm toán tính hiệu quả và kiểm toán tính hiệu năng, nêu ví dụ minh họa hoạt động bán hàng
9. Phân biệt kiểm toán tính hiệu quả và kiểm toán tính hiệu năng, nêu ví dụ minh họa hoạt động nghiên cứu phát triển
10. So sánh kiểm toán hoạt động và kiểm toán tài chính

B. Lựa chọn câu trả lời phù hợp nhất

1. Kiểm toán hoạt động hiện đại là:
 - a. Kiểm toán nghiệp vụ;
 - b. Kiểm tra nội bộ;

c. Kiểm tra tác nghiệp;

d. Kiểm toán tính kinh tế (tính tiết kiệm), tính hiệu quả và tính hiệu năng (thường được gọi tắt là Kiểm toán “Ba E”: Economy, Efficiency, Effectiveness);

2. Kiểm toán hoạt động hiện đại là:

a. Kiểm tra tác nghiệp;

b. Kiểm toán tính kinh tế (tính tiết kiệm), tính hiệu quả và tính hiệu năng (thường được gọi tắt là Kiểm toán “Ba E”: Economy, Efficiency, Effectiveness);

c. Kiểm toán hiệu lực quản trị nội bộ, hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý;

d. Khái niệm khác

3. Đối tượng cụ thể của kiểm toán hoạt động là:

a. Hoạt động tác nghiệp của các doanh nghiệp;

b. Toàn bộ hoạt động của các tổ chức phi lợi nhuận;

c. Toàn bộ hoạt động hành chính công;

d. Hoạt động cụ thể cần kiểm toán trong hoạt động của các tổ chức, cơ quan

4. Biểu hiện chức năng chung của kiểm toán trong kiểm toán hoạt động là:

a. Thẩm định - đánh giá hiệu lực của các trình tự quản lý (kể cả các trình tự kế toán) và phương pháp điều hành;

b. Đo lường - đánh giá hiệu quả hoạt động;

c. Đo lường - đánh giá hiệu năng quản lý;

d. Đánh giá (bao gồm cả thẩm định và đo lường) hiệu lực quản trị nội bộ, hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý;

5. Biểu hiện chức năng chung của kiểm toán trong kiểm toán hoạt động là:

- a. Đo lường - đánh giá hiệu năng quản lý;
- b. Thẩm định - đánh giá hoạt động cụ thể được kiểm toán;
- c. Đánh giá (bao gồm cả thẩm định và đo lường) hiệu lực quản trị nội bộ, hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý;
- d. Cách diễn đạt khác (nêu cụ thể)

6. Kiểm toán liên kết là:

- a. Sự kết hợp giữa kiểm toán độ tin cậy của thông tin với kiểm toán tuân thủ;
- b. Sự kết hợp giữa kiểm toán chất lượng thông tin với kiểm toán hiệu quả;
- c. Sự kết hợp giữa kiểm toán tài chính với kiểm toán hoạt động;
- d. Quan niệm khác.

7. So với kiểm toán tài chính, thử nghiệm cụ thể trong số các thử nghiệm sau của kiểm toán hoạt động mang đặc thù rõ nét nhất:

- a. Thử nghiệm tuân thủ (qui chế kiểm soát) của hoạt động;
- b. Thử nghiệm tần suất về tính thường xuyên của việc áp dụng các trình tự và phương pháp điều hành tiên tiến;
- c. Thử nghiệm độ tin cậy về chất lượng của thông tin (bao gồm cả chính xác số học và tuân thủ qui tắc kế toán nói chung);
- d. Thử nghiệm khác.

8. Mục tiêu tổng quát của kiểm toán hoạt động là:

- a. Hiệu lực của quản trị nội bộ;
- b. Hiệu quả của hoạt động;

c. Hiệu năng quản lý;

d. Tất cả các mục tiêu trên

9. Đặc điểm cơ bản nhất của đối tượng kiểm toán hoạt động là:

a. Tính cụ thể, đa dạng và biến động (đang diễn ra);

b. Tính phong phú của các quan hệ kinh tế chứa đựng trong đối tượng;

c. Tính lợi ích trong quan hệ giữa đối tượng với khách thể kiểm toán;

d. Đặc điểm khác

10. Phân tích những mặt đúng và những mặt sai (chỉ rõ lí do cụ thể) của các định nghĩa sau về kiểm toán hoạt động và lựa chọn (hoặc đề xuất) một định nghĩa đúng nhất:

a. Kiểm toán hoạt động là soát xét và đánh giá, kiến nghị về hiệu lực quản trị nội bộ, hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý;

b. Kiểm toán hoạt động là thẩm định và đánh giá bằng các phương pháp kiểm toán chứng từ và ngoài chứng từ về hiệu lực quản trị nội bộ, hiệu quả hoạt động và hiệu năng quản lý;

c. Kiểm toán hoạt động là đánh giá tính kinh tế, tính hiệu quả và tính hiệu lực của hoạt động;

d. Định nghĩa khác

C. Xác định những nhận định sau là đúng hay sai và giải thích tại sao:

1. Kiểm toán hoạt động phục vụ chủ yếu cho những người quan tâm bên ngoài đơn vị được kiểm toán như cơ quan thuế, ngân hàng, các nhà cung cấp...

2. Trong kiểm toán hoạt động, kiểm toán viên không cần đánh giá kiểm soát nội bộ đối với hoạt động được kiểm toán

